

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2021/HS-PT

Ngày 24-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền và bà Vũ Thị Yên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Văn Đại - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 149/2021/TLPT-HS ngày 09 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Võ Minh B và Vũ Thị A, do có kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Hải Dương đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 92/2021/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Hải Dương

Các bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị:

1. **Võ Minh B**, sinh năm 1975, tại Hải Dương; nơi đăng ký thường trú và sinh sống: Khu dân cư C, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Minh S và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Vũ Thị A và hai con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự : Không; bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 27/11/2020 đến nay; có mặt.

2. **Vũ Thị A**, sinh năm 1981, tại Hải Dương; nơi đăng ký thường trú và sinh sống: Khu dân cư C, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Vũ Đình T và bà Hoàng Thị Ng; có chồng là Võ Minh B và hai con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2007; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo được tại ngoại; có mặt.

- Bị hại: Chị Đoàn Thị L, sinh năm 1984 và anh Dương Văn Q, sinh năm 1979; cùng nơi cư trú: Khu dân cư C, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 5/2020, Võ Minh B và chị Đoàn Thị L, sinh năm 1984, trú tại khu dân cư C, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương có quan hệ tình cảm nam nữ bất chính với nhau. Trong thời gian này, B và chị L có đi nhà nghỉ vài lần, một lần B sử dụng điện thoại di động của mình chụp ảnh B và chị L nằm cùng nhau trên giường và lưu vào điện thoại. Ngày 18/6/2020, B sử dụng điện thoại Iphone 6S Plus lắp sim mang số thuê bao 0963109418 đăng nhập vào tài khoản zalo với số thuê bao trên mang tên “Minh Bình” gửi 01 tấm ảnh chụp mặt B và mặt chị L đang nằm trên giường trong nhà nghỉ cho chị Dương Hồng Q1 là chị chồng của L. Tối cùng ngày, chị Q1 cho vợ chồng chị L và anh Dương Văn Q1 là chồng chị L xem. Đến ngày 30/6/2020, do danh dự, nhân phẩm bị xúc phạm, chị L xấu hổ nên đã làm đơn xin chấm dứt hợp đồng lao động tại Trường mầm non C, thành phố C. Khi biết về mối quan hệ tình cảm giữa B và chị L, được xem ảnh B với chị L nằm cùng nhau trong nhà nghỉ với nhau nên ngày 06/7/2020 anh Dương Văn Q đến Tòa án nhân dân thành phố C làm đơn xin ly hôn với chị L. Đến ngày 14/8/2020 do chị L xin lỗi và nghĩ đến 03 người con nên anh Q đã đến Tòa án xin rút đơn xin ly hôn với chị L. Ngày 20/7/2020, Võ Minh B tiếp tục sử dụng điện thoại Iphone 6S Plus lắp sim mang số thuê bao 0963109418 gửi tin nhắn văn bản cho số thuê bao 0376293343 của anh Q với nội dung: tục tĩu, thiếu văn hóa, bịa đặt về việc B quan hệ tình dục với chị L nhằm xúc phạm danh dự nhân phẩm chị L, anh Q. Cùng ngày, B chụp ảnh màn hình điện thoại những tin nhắn đã gửi cho anh Q lưu lại trong máy, sau đó sử dụng tài khoản zalo “Minh Bình” gửi hình ảnh này cho chị Q1 là chị gái Q xem. Sau khi nhận được tin nhắn do B gửi thì anh Q, chị Q1 cho chị L xem.

Tối ngày 20/7/2020, do bức xúc về việc B nhắn tin, gửi hình ảnh xúc phạm đến mình và người thân của mình nên chị L có nhắn tin cho B với nội dung vợ B ngủ với nghìn người. Đọc tin nhắn xong, B kể lại cho vợ là Vũ Thị A biết. Khoảng 13 giờ ngày 22/7/2020, do bức xúc về việc L nhắn tin xúc phạm mình nên A đi cùng B đến nhà chị Đoàn Thị L. Gặp chị L, B nói “*Mẹ mày, mày nói gì vợ tao*”, A nói “*Sao mày dám nói là tao đi ngủ với nghìn ông*”, sau đó giữa B, A và L xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. B tiến đến chỗ chị L dùng tay trái tóm tóc, kéo lê chị L từ cửa phòng khách xuống sân, A thấy vậy cùng xông vào

dùng tay túm chân chị L cùng với B kéo chị L ra ngoài cổng. Khi thấy B, A kéo lê chị L thì các con chị L là cháu Dương Thị Tuyết Nh, sinh năm 2005 và cháu Dương Hồng Ng, sinh năm 2007 vào can ngăn thì B dùng tay phải tát vào vùng mặt bên trái cháu Nh, sau đó đẩy cháu Nh đầu đập vào cột cổng và dùng chân đạp vào chân cháu Ng làm cháu Ng ngã ra. B và A kéo chị L ra đến cổng thì A dùng tay tút quần chị L thì bị con chị L xô vào làm A ngã ra. Lúc này bà Nguyễn Thị D (*mẹ chồng chị L*) đi ra có lời nói can ngăn thì B và A dừng lại và đi về nhà. Sau đó chị L, cháu Nh được đưa đi điều trị tại Trung tâm y tế thành phố Chí Linh. Tiếp đến, ngày 29/7/2020, Võ Minh B đi cùng Vũ Thị A đến trước cửa quán sửa xe của anh Q ở địa chỉ ngã tư T, phường C, C, Hải Dương. Nhìn thấy anh Q, A chửi: *“là hàng xóm láng giềng, mà về dậy con vợ mà sao để nó đi dụ dỗ chồng tao, để nó đeo cho”*. Thấy anh Q không nói gì thì B và A tiếp tục dùng những lời lẽ thô tục, thiếu văn hóa chửi đi chửi lại anh Q nhiều lần trong khoảng thời gian 20 đến 30 phút rồi đi về. Ngày 06/10/2020, khi đi làm về đến trước cửa nhà chị Hoàng Thị T, sinh năm 1982, trú tại: khu dân cư C, phường C, thành phố C, Vũ Thị A gặp chị L. Do bức xúc, A chửi chị L: *“Cái con đĩ này, mà trốn chúa lộn chồng, mà đến gạ gẫm chồng tao, chồng tao nó đeo cho, vác tiền đi mà nuôi nó”* và nhiều lời lẽ tục tĩu xúc phạm chị L. Sau đó giữa A và chị L xảy ra xô xát. Thấy chị L lao vào thì A tay cầm vỏ B nhựa (*loại chứa nước 20 lít*) đập vào người chị L, dùng tay túm cổ áo, đấm chị L. Khi được mọi người can ngăn thì A dừng lại và hai bên đi về.

Tại bản Kết luận giám định số: 246/TgT ngày 10/9/2020, Phòng giám định pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận về thương tích đối với cháu Dương Thị Tuyết Nh, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 0% (*không phần trăm*).

Tại bản Kết luận giám định pháp y thương tích số: 6388/C09-TT1 ngày 24/9/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an đối với chị Đoàn Thị L thể hiện:

+ Kết quả chính: Căn cứ kết quả nghiên cứu hồ sơ, khám giám định lại, khám chuyên khoa và các xét nghiệm, xác định chị L bị đa chấn thương phần mềm đã được điều trị. Hiện tại: Vùng đỉnh cằm trái, da mi quanh mắt hai bên, gò má phải, cẳng tay phải, khuỷu phải, mạn sườn, cánh chậu trái và đùi không còn dấu vết thương tích; Trầy xước da vùng cẳng chân trái để lại diện biến đổi rối loạn sắc tố da.

+ Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể: Đối chiếu với Bảng 1 - Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, áp dụng mục V, chương 8 xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với biến đổi rối loạn sắc tố da cẳng

chân trái, không ảnh hưởng đến chức năng của chị Đoàn Thị L tại thời điểm giám định là: 01% (một phần trăm).

+ Cơ chế hình thành thương tích: Các tổn thương vùng đỉnh - cằm trái, da mi quanh mắt hai bên, gò má phải, cẳng tay phải, khuỷu phải, mạn sườn, cánh chậu trái và đùi trái của chị Đoàn Thị L không còn dấu vết thương tích nên không có cơ sở xác định cơ chế hình thành thương tích; Tổn thương vùng cẳng chân trái của chị Đoàn Thị L do vật tày gây nên.

Tại bản Kết luận giám định số: 5320/C09-P6 ngày 05/7/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an về việc giám định các hình ảnh do chị Dương Hồng Q1 giao nộp thể hiện:

+ Mẫu vật giám định: 06 file ảnh được lưu trong 01 USB màu bạc.

+ Kết luận về đối tượng giám định: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa các file ảnh mẫu cần giám định.

Tại bản Kết luận giám định ngày 14/7/2021 của Sở văn hóa, thể thao và du lịch tỉnh Hải Dương về việc giám định hình ảnh do chị Dương Hồng Q1 giao nộp thể hiện:

+ Hình ảnh 01 nam và 01 nữ nằm cạnh nhau trên giường, không biểu hiện hình ảnh nhạy cảm và không có tính chất khiêu dâm, đồi trụy.

+ Hình ảnh các tin nhắn điện thoại có nội dung thô tục, thiếu văn hóa, không phù hợp với thuần phong mỹ tục Việt Nam.

Tại Công văn số: 1987/CNVTQĐ-TTKT ngày 06/7/2021 của Tập đoàn công nghệ viễn thông Quân đội thể hiện: Số điện thoại 0963109418 là thuê bao trả sau, đăng ký tên: Võ Minh B; địa chỉ: phường C, C, Hải Dương; ngày sinh: 26/09/1975; CMTND: 030075000397, ngày cấp: 06/10/2015, nơi cấp: Cục Cảnh sát; Số điện thoại 0376293343 là thuê bao trả trước, đăng ký tên: Dương Văn Q; địa chỉ: Phường C, C, Hải Dương, ngày sinh 05/11/1979; CMTND: 030079000565, ngày cấp: 15/10/2015, nơi cấp: Cục Cảnh sát.

Sau khi bị Võ Minh B, Vũ Thị A gửi hình ảnh, đánh và nhiều lần chửi, sỉ nhục xúc phạm danh dự, nhân phẩm, đến ngày 28/10/2020, chị L uống thuốc ngủ để tự sát nhưng được gia đình phát hiện kịp thời đưa đi cấp cứu ở Trung tâm y tế thành phố Chí Linh, sau chuyển bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương để điều trị. Đến chiều ngày 29/10/2020, chị L xuất viện về nhà.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 92/2021/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2021, Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Hải Dương căn cứ điểm b khoản 3 Điều 155; Điều 38; Điều 17; Điều 58; các điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Võ Minh B và Vũ Thị A; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo B, điểm s

khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo A. Tuyên bố bị cáo B và A phạm tội Làm nhục người khác. Xử phạt bị cáo Võ Minh B 42 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 27/11/2020. Xử phạt bị cáo Vũ Thị A 36 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Ngoài ra, bản án còn Q định về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Võ Minh B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Vũ Thị A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo.

Tại Quyết định kháng nghị số: 02/QĐ-VKS-CL ngày 13/10/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Hải Dương, đề nghị sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 92/2021/HS-ST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố C, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải cho bị cáo B, áp dụng tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng cho bị cáo A; giảm hình phạt tù cho bị cáo B và A.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo B và A giữ nguyên nội dung kháng cáo; các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi của mình; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố C và kháng cáo của các bị cáo; áp dụng thêm cho bị cáo B hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; áp dụng thêm cho bị cáo A hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Sửa bản án hình sự sơ thẩm của TAND thành phố C. Xử phạt bị cáo Võ Minh B từ 33 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 27/11/2020; xử phạt bị cáo Vũ Thị A từ 27 tháng đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 54 tháng đến 60 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh và kháng cáo của các bị cáo Võ Minh B, Vũ Thị A trong thời hạn luật định, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của các bị cáo Võ Minh B, Vũ Thị A tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cấp sơ thẩm, phù

hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận định giám định và các tài liệu khác của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Đầu năm 2020, bị cáo Võ Minh B và chị Đoàn Thị L có quan hệ tình cảm nam nữ với nhau. Sau đó, hai bên đã chấm dứt mối quan hệ với nhau. Đến ngày 18/6/2020, bị cáo B sử dụng điện thoại gửi tấm ảnh B và chị L chụp chung nằm cùng nhau trên giường qua tài khoản Zalo cho chị Dương Hồng Q1 (*là chị chồng của L*). Ngày 20/7/2020, Võ Minh B tiếp tục sử dụng điện thoại nhắn tin với nội dung thô tục, thiếu văn hóa, không phù hợp với thuần phong mỹ tục Việt Nam gửi cho anh Dương Văn Q. Khoảng 13 giờ ngày 22/7/2020, bị cáo B và bị cáo Ánh đến nhà ở của chị Đoàn Thị L thuộc khu dân cư C, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương, Võ Minh B có hành vi dùng tay trái túm tóc, sau đó cùng A kéo lê chị L từ cửa phòng khách xuống sân, ra ngoài cổng nhà chị L; A dùng tay định tút quần chị L nhưng được con chị L ngăn cản; chị Đoàn Thị L bị tổn thương cơ thể 1%. Ngày 29/7/2020, Võ Minh B cùng Vũ Thị A đến đứng trước cửa quán sửa xe của anh Dương Văn Q ở khu dân cư B, phường C có những lời lẽ thô tục, thiếu văn hóa chửi anh Q trong khoảng thời gian khoảng 20 đến 30 phút. Ngày 06/10/2020, tại đoạn đường đi thuộc khu dân cư Chúc Thôn, phường Cộng Hòa, Vũ Thị A tiếp tục có hành vi chửi bới, xúc phạm chị L; cầm vỏ B nhựa (*loại chứa nước 20 lít*) đập vào người chị L, dùng tay túm cổ áo, đấm chị L. Do bị vợ chồng Võ Minh B và Vũ Thị A có những hành vi nêu trên, ngày 30/6/2020 chị L làm đơn xin chấm dứt hợp đồng lao động với Trường mầm non C; ngày 06/7/2020 anh Dương Văn Q làm đơn xin ly hôn với chị L tại Tòa án nhân dân thành phố C, sau đó anh Q đã rút đơn để vợ chồng đoàn tụ. Ngày 28/10/2020 chị L đã uống thuốc ngủ để tự sát nhưng được gia đình phát hiện kịp thời và đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế thành phố Chí Linh. Hành vi của các bị cáo đã xúc phạm nghiêm trọng danh dự, nhân phẩm của chị L và anh Q, đã đủ yếu tố cấu thành tội Làm nhục người khác theo Điều 155 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của các bị cáo làm chị L có hành vi tự sát, mặc dù hậu quả chết người không xảy ra, các bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 155 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Về tội danh, các bị cáo không kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân không kháng nghị.

[3] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố C đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải cho bị cáo B, áp dụng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng cho bị cáo A thì thấy: Tại cấp sơ thẩm, bị cáo B còn khai báo chưa thành khẩn, chưa thể hiện sự ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình nên cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị

cáo B là phù hợp. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi của mình nên Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ này theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần và bị áp dụng tình tiết tăng nặng là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C kháng nghị đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo A là không có căn cứ.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo B và A; kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố C đề nghị giảm hình phạt cho các bị cáo, thì thấy: Tại cấp phúc thẩm, bị cáo B đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đã nộp tiền án phí và nộp tiền bồi thường cho bị hại tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, theo quyết định của bản án sơ thẩm, thể hiện sự ăn năn và hối lỗi của các bị cáo. Nên bị cáo B được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo A được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại cấp phúc thẩm được hưởng tình tiết giảm nhẹ mới. Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố C và kháng cáo của các bị cáo, giảm một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Trong vụ án này, bị cáo B và bị cáo A là vợ chồng, bị cáo B giữ vai trò chính, bị cáo A chỉ giữ vai trò đồng phạm thứ yếu. Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo A xuất phát từ việc bị hại chị L và bị cáo B có quan hệ nam nữ, đã vi phạm Luật Hôn nhân và gia đình, bị hại chị L còn có hành vi nhấn tin xúc phạm bị cáo A, thể hiện bị hại chị L là người đã có lỗi trước, bị cáo A thực hiện hành vi phạm tội một phần cũng bị kích động do lỗi của bị hại. Xét bị cáo A lần đầu phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo giữ vai trò đồng phạm thứ yếu và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ; nếu cả hai bị cáo phải đi chấp hành hình phạt thì gia đình bị cáo sẽ gặp nhiều khó khăn. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo A, cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, cho bị cáo A được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết chấp hành và tuân thủ pháp luật, đồng thời thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[6] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần Kháng nghị số: 02/QĐ-VKS-CL ngày 13 tháng 10 năm 2021 của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Hải Dương.

2. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Võ Minh B và Vũ Thị A.

3. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 92/2021/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Hải Dương.

4. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 155; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17 và 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Võ Minh B và Vũ Thị A. Áp dụng điểm x khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo B. Áp dụng khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo A.

Tuyên bố các bị cáo Võ Minh B, Vũ Thị A phạm tội Làm nhục người khác.

Xử phạt bị cáo Võ Minh B 36 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 27/11/2020.

Xử phạt bị cáo Vũ Thị A 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 05 năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Vũ Thị A cho UBND phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

5. Về án phí: Các bị cáo Võ Minh B và Vũ Thị A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 24/12/2021.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND thành phố C;
- VKSND thành phố C;
- Cơ quan CSĐT, HSNV, THAHS - Công an thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Sơn